TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thúy Giang
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lang Thị B, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, (Hiện đang chấp hành án tại đội 18, phân trại số 2, Trại giam Đồng Sơn); đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/11/2024 cũng như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lang Thị B trình bày:

Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 02 năm 2000, tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đức có

mối quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến chị, không lo tu chí làm ăn, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Nay anh Đức vi phạm pháp luật và đang đi chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn. Vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đức.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Lang Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập cho bị đơn anh Lê Văn Đ hợp lệ theo quy định pháp luật. Tại bản tự khai đề ngày 08/5/2025 anh Lê Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Lang Thị B. Về con chung vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung anh Lê Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Đức đang đi chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn nên không thể tham gia quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lang Thị B và anh Lê Văn Đ tại chính quyền địa phương và được cung cấp thông tin như sau: Anh Lê Văn Đ và chị Lang Thị B kết hôn ngày 13/02/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa phương. Hiện nay, anh Đức đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng có mâu thuẫn gì hay không chính quyền không rõ vì không ai báo cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238 của

Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lang Thị B, cho chị Lang Thị B và anh Lê Văn Đ được ly hôn;

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị bay và anh Đức không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lang Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn Đ có địa chỉ cư trú tại xóm 3, xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa, chị Lang Thị B và anh Lê Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị B và anh Lê Văn Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 02 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh Đức ham chơi không tu chí làm ăn và có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Hiện nay, anh Đức đang phải chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Việc vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lang Thị B, cho chị Lang Thị B được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

3.2. Về con chung: Chị Lang Thị B và anh Lê Văn Đ không có con chung.

3.3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Lang Thị B và anh Lê Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lang Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lang Thị B

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị B được ly hôn anh Lê Văn Đ

2. Về con chung: Không có

3. Về án phí: Chị Lang Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Bay đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001775 ngày 21/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Lang Thị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nam Anh;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương